TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:130/2023/HSST
Ngày 28/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa
2. Ông Nguyễn Văn Hiển

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 28/12/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phí Văn H**, sinh năm 1987; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phí Văn H; Con bà: Nhâm Thị L; Vợ: Lê Thị M; Con: có 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Ông Bùi Văn V, sinh năm 1960

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

***Người làm chứng**:

1. Anh Phạm Trọng Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn V, xã Đông Q, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt ông V, anh Đ Vắng mặt anh N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Bùi Văn V là chủ cửa hàng tôn, sắt thép cơ khí L ở thôn P, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Khoảng tháng 5/2022, ông có thuê Phí Văn H là cháu họ làm việc cho ông, thoả thuận miệng lương 7.000.000 đồng/01 tháng, nhiệm vụ chính là đi giao hàng cho khách sau đó thu tiền mang về cho ông V. Thời gian đầu công việc làm ăn thuận lợi, hai bên tin tưởng lẫn nhau. Lương hàng tháng ông V trả đầy đủ cho H, hai bên không nợ nần nhau bất cứ khoản tiền nào.

Tối ngày 19/12/2022, ông V có nhận được một đơn hàng do anh Phạm Trọng Đ đặt mua gồm: 59 tấm tôn xốp loại 11 sóng kèm sườn, phào, keo, vít…tổng đơn hàng là 39.205.000 đồng. Bản thân anh Đ làm nghề thi công cơ khí, lắp đặt công trình. Vào thời điểm đó anh Đ đang làm công trình cho anh Nguyễn Văn N nên anh Đ đặt mua vật liệu giúp anh N. Sau khi nhận đơn hàng, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 20/12/2022 ông V phân công cho H điều khiển xe mô tô kéo theo xe lôi chở số hàng trên đi giao cho nhà anh N. Đến nơi, H gặp anh N và anh Đ. Hai bên tiến hành kiểm hàng nhận hàng. Sau khi kiểm tra hàng, đối chiếu hoá đơn, anh N thanh toán trước tiền hàng là 30.000.000 đồng, nợ lại 9.205.000 đồng; anh N giao tiền cho H và nhờ H nói hộ với ông V về số tiền nợ lại sẽ trả sau. H ký nhận vào hoá đơn và đưa lại hoá đơn cho anh N nội dung "đã trả 30.000.000 đồng, còn nợ 9.200.000 đồng". Sau khi nhận 30.000.000 đồng tiền hàng từ anh N, H điều khiển xe đi về xã Đ. Trên đường đi về do cần tiền chi tiêu cá nhân nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền hàng trên của ông V. Vì vậy, H điều khiển xe đến bãi đất trống cạnh cây xăng Đ cách cửa hàng của ông V khoảng 70 mét thì để xe ở đó, cầm theo số tiền 30.000.000 đồng, đi xe khách ra tỉnh Quảng Ninh chơi. Khi rời đi H không liên lạc gì với ông V và cắt liên lạc không dùng số điện thoại hay bất cứ cách thức nào mục đích để ông V không đòi lại tiền. Sinh sống tại Quảng Ninh được một tuần, H tiếp tục bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương ở nhằm trốn tránh ông V và cơ quan pháp luật. Quá trình bỏ trốn H đã chi tiêu hết số tiền 30.000.000 đồng của ông V vào việc cá nhân như ăn uống, thuê nhà, mua sắm quần áo…Đối với ông V sau khi biết H chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng, ông đã có đơn tố cáo H đến Công an huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình đề nghị giải quyết.

Đến ngày 26/9/2023, H đã đến Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đầu thú.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKSĐH ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phí Văn H về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Phí Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho ông V 30.000.000 đồng nhưng bị cáo chưa có tiền để trả.

Bị hại ông Bùi Văn V trình bày: Bị cáo H lợi dụng sự tín nhiệm của ông đối với bị cáo nên bị cáo đã nhận 30.000.000 đồng tiền hàng từ khách hàng là anh Nguyễn Văn N trả nhưng không mang về giao cho ông mà chiếm đoạt số tiền này để chi tiêu cá nhân sau đó bỏ trốn. Ông yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông 30.000.000 đồng. Về hình phạt ông đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Phạm Trọng Đ trình bày: Anh có chứng kiến việc bị cáo H nhận 30.000.000 đồng tiền hàng của anh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phí Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phí Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có việc làm ổn định và hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phí Văn H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như: Lời khai của người bị hại là ông Bùi Văn V; Lời khai của những người làm chứng là anh

Phạm Trọng Đ và anh Nguyễn Văn N; Hoá đơn bán hàng ngày 20/12/2022 xác nhận về việc H đã nhận 30.000.000 đồng từ anh Nguyễn Văn N; Biên bản xác minh về việc vắng mặt của Phí Văn H tại địa phương .

Có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Phí Văn H là cháu đồng thời là người làm thuê cho ông Bùi Văn V chủ cửa hàng tôn, sắt thép cơ khí L. Ngày 20/12/2022, lợi dụng sự tín nhiệm của bị cáo trong mối quan hệ họ hàng cũng như trong công việc giao hàng và nhận tiền cho chủ cửa hàng, H đã nhận 30.000.000 đồng tiền hàng từ khách hàng là anh Nguyễn Văn N trả nhưng không mang về giao cho ông V mà chiếm đoạt số tiền này để chi tiêu cá nhân sau đó bỏ trốn. Tổng số tiền H chiếm đoạt là 30.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

***1**. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) **Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;***

...

***5**. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."*

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Để có tiền tiêu sài bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của bị cáo để chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian đủ để bị cáo nhận thấy được tính nghiêm khắc của pháp luật, cố gắng rèn luyện, cải tạo bản thân để trở thành công dân có ích trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đầu

thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phí Văn H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Áp dụng:

* Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phí Văn H 02 (hai) năm tù, Thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phí Văn H bồi thường cho ông Bùi Văn V số tiền 30.000.000 đồng.

4. **Về án phí**: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Thị Lan Phương